

Số: 74 /KH-UBND

Huế, ngày 12 tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn thành phố Huế

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện.

Căn cứ Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Công An và Bộ Nông nghiệp và Môi trường về triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

Căn cứ Kế hoạch 208/KH-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc triển khai Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn thành phố Huế;

Thực hiện Công văn số 5840/BNNMT-QLĐĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025 về việc đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai và Công văn số 10741/BNNMT-QLĐĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc duy trì và mở rộng kết quả đạt được từ Chiến dịch làm giàu, làm sạch CSDL đất đai.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 785/TTr-SNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 về việc đề nghị ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn thành phố Huế, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về đất đai thống nhất trên toàn thành phố nhằm cung cấp chính xác, kịp thời thông tin về đất đai phục vụ công tác quản lý nhà nước đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

b) Phát triển chính quyền điện tử, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, cung cấp dịch vụ công thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp; nâng cao vai trò, trách nhiệm quản lý nhà nước đối với Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai trên địa bàn thành phố.

2. Yêu cầu

a) Rà soát, đánh giá chi tiết thực trạng hệ thống CSDL địa chính trên từng địa bàn cấp xã và thành phố.

b) Tổ chức xây dựng, hoàn thiện CSDL địa chính; từng bước hoàn thành CSDL quốc gia về đất đai; đảm bảo trong năm 2026 kết nối, tích hợp với CSDL quốc gia về đất đai; chia sẻ CSDL đất đai với các CSDL của các sở, ban, ngành trên địa bàn thành phố; cung cấp thông tin đất đai cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

c) Nâng cao năng lực, trình độ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan xác định nội dung xây dựng, hoàn thiện CSDL về đất đai là nhiệm vụ trọng tâm. Tập trung rà soát, xây dựng, hoàn thiện **đảm bảo trong năm 2026** CSDL về đất đai của thành phố vận hành, khai thác đầy đủ và đúng theo quy định pháp luật. Kế hoạch ban hành gồm các nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính; xây dựng, hoàn

thiện cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương theo đúng quy định, đồng bộ về Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Thời hạn hoàn thành: tháng 12 năm 2026.

b) Dữ liệu đất đai đã được xây dựng phải được đưa ngay vào quản lý, vận hành, khai thác phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp; liên thông giải quyết Thủ tục hành chính giữa cơ quan công chứng - Văn phòng đăng ký đất đai - Thuế, cắt giảm giấy tờ và thực hiện nộp thuế. Thời hạn hoàn thành: thường xuyên.

c) Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình, nghiệp vụ thủ tục hành chính đất đai để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải đính kèm giấy tờ khi dữ liệu đã được số hóa, trước mắt ưu tiên đối với dữ liệu đất đai đã được số hóa, nghiên cứu đưa vào tái sử dụng phục vụ cắt giảm các thủ tục hành chính về cư trú đáp ứng yêu cầu thực chất, đơn giản, thuận lợi, dễ tiếp cận, dễ sử dụng để tiếp nhận, giải quyết các dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp nhằm đảm bảo việc cập nhật dữ liệu thường xuyên trên hệ thống thông tin đất đai hiện có trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai; thực hiện rà soát, ban hành định mức - kinh tế kỹ thuật xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai theo thẩm quyền. Thời hạn hoàn thành: tháng 6 năm 2026.

d) Thực hiện rà soát, đánh giá tổng thể hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và phần mềm hệ thống thông tin đất đai đang vận hành trên địa bàn thành phố để có phương án lựa chọn, nâng cấp, hoàn thiện, duy trì hệ thống, đầu tư, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin gắn với đào tạo nguồn nhân lực để sử dụng ngay tại thành phố đảm bảo đầu tư hiệu quả, tiết kiệm, tránh trùng lặp, lãng phí nhằm đáp ứng tiến độ xây dựng, hoàn thiện và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai trong giai đoạn hiện nay. Thời hạn hoàn thành: tháng 6 năm 2026.

đ) Triển khai kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu đất đai tại thành phố với các cơ sở dữ liệu khác, trước mắt là Công dịch vụ công và kết nối liên thông với cơ quan thuế để tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng, minh bạch cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính với các cơ quan Nhà nước. Thời hạn hoàn thành: tháng 6 năm 2026.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Tiếp tục tổ chức triển khai những kết quả đạt được của Chiến dịch làm giàu, làm sạch CSDL quốc gia về đất đai

Trên cơ sở kinh nghiệm tổ chức triển khai và kết quả đạt được của Chiến dịch làm giàu, làm sạch CSDL quốc gia về đất đai theo Kế hoạch số 515/KH-BCA-

BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Công An và Bộ Nông nghiệp và Môi trường (gọi tắt Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNNMT), cụ thể:

a) Tiếp tục thể hiện ý chí, quyết tâm chính trị của các cấp, các ngành để hiện thực hóa quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ về xây dựng, hoàn thiện CSDL quốc gia về đất đai, lấy CSDL đất đai là phương thức phát triển mới có tính đột phá để đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

b) Duy trì, vận hành kết quả của Chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai thuộc phạm vi thực hiện Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNNMT.

Dữ liệu đất đai đã xây dựng, hoàn thiện phải được đưa ngay vào hoạt động phục vụ cho công tác quản lý đất đai, chia sẻ, kết nối, liên thông với các ngành kinh tế - xã hội và giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp; vận hành, cập nhật thường xuyên, liên tục và duy trì chế độ đồng bộ dữ liệu theo thời gian thực lên hệ thống thông tin, CSDL quốc gia về đất đai.

2.2. Thực hiện đo đạc, lập chỉnh lý bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai

a) Tổ chức rà soát, sắp xếp, phân loại, đánh giá thực trạng hồ sơ, tài liệu, dữ liệu đất đai theo từng đơn vị hành chính cấp xã, để xây dựng và phê duyệt phương án tổng thể và kế hoạch chi tiết theo nhiệm vụ và lộ trình xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai của toàn thành phố, bảo đảm nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

b) Ưu tiên xây dựng, hoàn thiện dữ liệu địa chính; từng bước hoàn thành các dữ liệu thành phần theo quy định về CSDL đất đai bảo đảm cho các hoạt động của hệ thống thông tin quốc gia về đất đai trên địa bàn thành phố hoàn thành trong năm 2026.

c) Tổ chức đánh giá hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, phần mềm đang vận hành để có phương án lựa chọn đảm bảo kết nối, tích hợp với CSDL quốc gia về đất đai; triển khai kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu đất đai, bổ sung thông tin Mã định danh thửa đất để kết nối, tích hợp với nền tảng địa chỉ số quốc gia và CSDL quốc gia khác trên địa bàn thành phố; tạo thuận lợi, phục vụ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

d) Nâng cao năng lực trong việc xây dựng, quản lý, vận hành khai thác, sử dụng CSDL, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Tổ chức hướng dẫn, tập huấn, cho các đối tượng có liên quan trong việc xây dựng, quản lý, vận hành khai thác khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện rà soát, tái cấu trúc, chuẩn hóa các quy trình, thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất, mở rộng danh mục thủ tục dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo phương thức lấy dữ liệu là trung tâm để cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, sử dụng ngay các thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; chuẩn hóa quy trình để có thể xử lý tự động một phần; mở rộng danh mục thủ tục dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

2.4. Tăng cường sử dụng các công cụ giám sát, cảnh báo; thiết lập, thực hiện nghiêm các quy chế phân quyền truy cập, nhật ký truy cập, giám sát bất thường; tổ chức diễn tập, kiểm tra định kỳ về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu để bảo đảm hệ thống luôn sẵn sàng và đảm bảo an ninh an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu.

3. Nguồn kinh phí tổ chức thực hiện

UBND thành phố bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách của địa phương hằng năm đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật ngân sách.

Ưu tiên sử dụng nguồn thu ngân sách từ đất đai tại địa phương để bố trí cho việc đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính; xây dựng, hoàn thiện vận hành, duy trì hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai. Trường hợp, thành phố không tự cân đối đủ ngân sách thì lập khái toán kinh phí, gửi Bộ Tài chính tổng hợp để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trong việc tổ chức thực hiện xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai theo đúng quy định pháp luật và đảm bảo theo tiến độ phê duyệt; trong đó:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trong việc tổ chức thực hiện đo đạc, lập chính lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, xây dựng CSDL đất đai tại những khu vực chưa đo đạc, chưa xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo các nội dung tại điểm 2.2 Mục 2 Kế hoạch này; thời gian hoàn thành trong năm 2026.

- Thực hiện xây dựng Quyết định ban hành quy định “ Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn thành phố Huế”; thời gian hoàn thành Quý I năm 2026;

- Thực hiện xây dựng Đề án Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn thành phố Huế; thời gian hoàn thành tháng 6 năm 2026.

b) Tiếp tục phối hợp Công an thành phố Huế hướng dẫn các địa phương duy trì, vận hành kết quả của Chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai thuộc phạm vi thực hiện Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNNMT trên địa bàn thành phố Huế. Thời hạn hoàn thành: thường xuyên.

c) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, tái cấu trúc, chuẩn hóa các quy trình, thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất, mở rộng danh mục thủ tục dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo phương thức lấy dữ liệu là trung tâm để cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, sử dụng ngay các thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; chuẩn hóa quy trình để có thể xử lý tự động một phần; mở rộng danh mục thủ tục dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Thời gian hoàn thành tháng 6 năm 2026.

d) Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện xây dựng, cập nhật hồ sơ địa chính vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; phối hợp với địa phương và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ. Dữ liệu đất đai đã xây dựng, hoàn thiện phải được đưa ngay vào hoạt động phục vụ cho công tác quản lý đất đai, chia sẻ, kết nối, liên thông giải quyết thủ tục hành chính giữa cơ quan công chứng - Văn phòng đăng ký đất đai - Thuế và giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp; vận hành, cập nhật thường xuyên, liên tục và duy trì chế độ đồng bộ dữ liệu theo thời gian thực lên hệ thống thông tin, CSDL quốc gia về đất đai. Thời hạn hoàn thành: thường xuyên.

đ) Chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nội dung, tiến độ thực hiện theo Kế hoạch này; phối hợp các cơ quan đơn vị, địa phương kiểm tra, rà soát, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch này, tham mưu UBND thành phố giải quyết theo đúng quy định pháp luật và báo cáo UBND thành phố theo **định kỳ trước ngày 31 hàng quý**.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tiếp tục duy trì, vận hành kết quả của Chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai thuộc phạm vi thực hiện Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNNMT.

Đối với khối lượng nhiệm vụ dữ liệu còn lại phải tiếp tục thực hiện hoạt động đối khớp, xác thực thông tin của người sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất với CSDL quốc gia về dân cư; bổ sung, hoàn thiện dữ liệu lịch sử, đảm bảo CSDL đất đai “đúng - đủ - sạch - sống”; tiếp tục rà soát, nhập liệu đối với các Giấy chứng nhận thu thập trong quá trình triển khai Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNNMT và qua hệ thống VNeID. Thời hạn hoàn thành: thường xuyên.

b) Thực hiện việc cập nhật, duy trì, khai thác và bảo đảm chất lượng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai cho các hoạt động của hệ thống thông tin quốc gia về đất đai trên địa bàn thành phố hoàn thành trong năm 2026. Thời hạn hoàn thành: thường xuyên.

c) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát đánh giá toàn diện hệ thống hồ sơ địa chính hiện đang quản lý (bao gồm cả dạng số và dạng giấy); rà soát, xác định nội dung, khối lượng cần thực hiện đo đạc, lập chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, xây dựng CSDL đất đai tại những khu vực chưa đo đạc, chưa xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; thời gian hoàn thành Quý I năm 2026.

d) Chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này tại địa phương đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu. Thời hạn hoàn thành: thường xuyên.

đ) Thực hiện nghiêm túc các nội dung, tiến độ được giao tại Kế hoạch này, ***định kỳ trước ngày 30 hàng tháng*** báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ, lựa chọn phần mềm ứng dụng; tăng cường sử dụng các công cụ giám sát, cảnh báo; thiết lập, thực hiện nghiêm các quy chế phân quyền truy cập, nhật ký truy cập, giám sát bất thường. Thời hạn hoàn thành: thường xuyên.

4. Công an thành phố Huế

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật cơ sở dữ liệu về đất đai; xác minh, đối chiếu thông tin dữ liệu công dân với thông tin dữ liệu về đất đai; kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống VNeID với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

Tổ chức diễn tập, kiểm tra định kỳ về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu để bảo đảm hệ thống luôn sẵn sàng và đảm bảo an ninh an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu. Thời hạn hoàn thành: thường xuyên.

5. Sở Tài chính

Tham mưu UBND thành phố kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2025 và các văn bản hướng dẫn liên quan. Trường hợp, thành phố không tự cân đối đủ ngân sách, tham mưu UBND thành phố gửi Bộ Tài chính tổng hợp để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định theo quy định. Thời hạn hoàn thành: thường xuyên

Chủ trì thẩm định dự toán kinh phí đối với phương án thực hiện do Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi đến, tham mưu UBND thành phố cơ chế ưu tiên

đặt hàng, chỉ định thầu đối với các dự án xây dựng cơ sở dữ liệu và sản phẩm dịch vụ chuyển đổi số theo hình thức hợp tác công tư đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

6. Tổ chức thực hiện

Kế hoạch xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn thành phố Huế được tổ chức thực hiện hoàn thành trong năm 2026. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 375/KH-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, Chủ tịch UBND các phường, xã tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương, đơn vị; thực hiện chế độ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố các nội dung thuộc nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố. Đồng thời, đề xuất khen thưởng, biểu dương đối với những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, đề xuất giải pháp mới trong thực hiện Kế hoạch này, gửi Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) **trước ngày 25 tháng 11** để xem xét, khen thưởng theo quy định.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung trong Kế hoạch này và chịu trách nhiệm trước UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố việc chậm trễ thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này. Quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh các đơn vị, phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu đề xuất UBND thành phố theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thành ủy;
- CT và các PCT.UBND thành phố;
- Các Sở: NN&MT, KH&CN, TC, TP, NV;
- Công an thành phố Huế;
- UBND các xã, phường;
- VP: LĐ và CV: TH, TC, TĐKT, CN;
- Lưu VT, ĐC.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Quý Phương

